

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định về tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định cấp xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Thực hiện Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;*

*Thực hiện Quyết định số 6410/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công Thương;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 764/TTr-SCT ngày 27 tháng 6 năm 2016.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
  - Bộ Công Thương;
  - Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - CT, PCT UBND tỉnh Phạm Văn Hậu;
  - TT HĐND các huyện, thành phố;
  - Công báo tỉnh;
  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
  - VPUB: CVP, PCVP (L.T.Dũng), KGXV;
  - Lưu: VT, KT. Nam.
- } Báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của  
ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9  
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc phân cấp một số nội dung trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh, bao gồm các hoạt động: Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cấp, thu hồi Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm, tổ chức xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm và chế độ thông tin, báo cáo liên quan đến quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên; bột mỳ và dầu thực vật tăng cường vi chất dinh dưỡng.

2. Cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm không bao gồm chợ đầu mối và đấu giá nông sản.

3. Các cơ quan Nhà nước được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ* là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. *Điều kiện bảo quản đặc biệt đối với thực phẩm* là việc sử dụng các trang thiết bị, dụng cụ để duy trì các yêu cầu về nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng và các yếu tố bảo quản khác theo yêu cầu của nhà sản xuất nhằm bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm.

## Chương II

### NỘI DUNG PHÂN CẤP QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

#### **Điều 4. Nội dung quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh**

1. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng các loại thực phẩm trên, bột mỳ và dầu thực vật tăng cường vi chất dinh dưỡng.

2. Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ không bao gồm chợ đầu mối và đấu giá nông sản, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm.

3. Tổ chức xác nhận và cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

5. Tổ chức cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công tại Khoản 1, 2 Điều này.

6. Tiếp nhận đăng ký Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật; cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

7. Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm.

8. Báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý.

#### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Sở Công Thương**

Là đầu mối, chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành; thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Căn cứ vào Kế hoạch, sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và tình hình đặc điểm của địa phương, chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng Kế hoạch bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm; tổ chức phân công triển khai thực hiện và kiểm tra, giám

sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, các quy định và tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến, hướng dẫn các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm cho các đối tượng thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương; hướng dẫn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm như thực hành tốt (GHP), hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP) tại các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ và vừa.

3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh thực phẩm sau đây (trừ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt):

a) Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm;
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm;
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm;
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm;
- Dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

b) Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả nhiều loại sản phẩm thực phẩm) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các loại thực phẩm tiêu thụ tại Việt Nam của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Sở Công Thương cấp.

5. Tiếp nhận hồ sơ, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng là chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương do Sở quản lý.

6. Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

7. Khi xảy ra ngộ độc thực phẩm, Sở Công Thương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc

thực phẩm thuộc phạm vi quản lý, phối hợp với Sở Y tế điều tra nguyên nhân và giám sát điều tra căn nguyên, tiến hành truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc.

8. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ các cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Sở vì phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

9. Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo Quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Công Thương các công việc đã chỉ đạo triển khai.

### **Điều 6. Trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Căn cứ vào Kế hoạch, sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình đặc điểm của địa phương, xây dựng kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm hàng năm, tổ chức phân công triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định của pháp luật, kiến thức về an toàn thực phẩm đến các đối tượng sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành công thương quản lý.

3. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy đăng ký hộ kinh doanh theo quy định thuộc các nhóm ngành: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bánh kẹo, bột và tinh bột, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm trên.

a) Đối với trường hợp cấp lần đầu:

Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này;
- Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Phụ lục II kèm theo Quyết định này;
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm (bản sao có xác nhận của cơ sở);
- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (bản sao có xác nhận của cơ sở).

b) Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, sản phẩm thực phẩm và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:

Thành phần hồ sơ như thủ tục cấp lần đầu. Tuy nhiên, đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

c) Đối với trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

Thành phần hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

d) Đối với trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không làm thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, sản phẩm thực phẩm:

Thành phần hồ sơ, gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở);

- Văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi (bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

Số lượng hồ sơ trong tất cả các trường hợp trên là 01 bộ.

Thủ tục, quy trình cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đã nêu trên đây thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Mẫu Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cấp huyện, thành phố cấp thực hiện theo Phụ lục IV kèm theo Quyết định này.

4. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các loại thực phẩm tiêu thụ tại Việt Nam của cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ trên địa bàn có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp. Hồ sơ đăng ký, trình tự, thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương về việc quy định cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

5. Tổ chức tiếp nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

a) Nội dung đăng ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm dành cho các cơ sở trên thực hiện theo Mẫu Bản cam kết theo Phụ lục V đối với cơ sở sản xuất và Phụ lục VI đối với cơ sở kinh doanh kèm theo Quyết định này.

Ngoài ra, tùy theo loại hình sản xuất, kinh doanh của từng cơ sở; phải chấp hành các quy định khác của pháp luật về an toàn thực phẩm.

b) Quy trình thực hiện cam kết: Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Bản cam kết, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm xác nhận vào Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho các cơ sở trên.

c) Hiệu lực của Bản cam kết

- Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm có hiệu lực trong thời gian 03 (ba) năm. Trong trường hợp tiếp tục sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trước 01 (một) tháng tính đến ngày Bản cam kết hết hạn, các cơ sở phải nộp Bản cam kết mới để được xác nhận. Thời hạn của Bản cam kết được xác nhận mới tính từ khi Bản cam kết đã được xác nhận trước đó hết hiệu lực.

- Trường hợp Bản cam kết đã xác nhận bị mất, bị hỏng hoặc thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở, thì cơ sở phải lập Bản cam kết mới để được xác nhận, hiệu lực của Bản cam kết được xác nhận lại tính theo thời hạn của Bản cam kết đã được xác nhận trước đó.

- Trường hợp thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh thì cơ sở phải lập Bản cam kết mới để được xác nhận lại, hiệu lực của Bản cam kết trong trường hợp này là 03 (ba) năm kể từ ngày xác nhận lại.

d) Trường hợp chuyển tiếp

Đối với các cơ sở quy định này đã được Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm còn thời hạn vẫn tiếp tục hiệu lực cho đến khi hết thời hạn theo giấy chứng nhận đã cấp. Sau đó các đối tượng phải làm thủ tục để xác nhận Bản cam kết.

e) Thực hiện kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các đối tượng trên theo kế hoạch phê duyệt hàng năm hoặc kiểm tra đột xuất khi có sự cố về an toàn thực phẩm liên quan hoặc theo sự chỉ đạo của cấp trên.

6. Tiếp nhận hồ sơ, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các đối tượng là chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương do huyện, thành phố quản lý. Nội dung tài liệu, bộ câu hỏi và quy trình tổ chức, cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm thực hiện theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành danh mục tài liệu, bộ câu hỏi kiểm tra kèm theo đáp án trả lời và chỉ định cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương và Quyết định số 6410/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công Thương.

7. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ tuyên xã về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

*Duy*

8. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách chủ các cơ sở và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.

9. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.** Sở Công Thương trong phạm vi, chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm về Ủy ban nhân dân tỉnh, thường trực Ban Chỉ đạo quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

**Điều 8.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các nội dung tại Quy định này và định kỳ báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, cần phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**

**Phụ lục I**  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Cơ sở sản xuất:.....

Địa chỉ tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....ngày cấp:.....

Cơ quan cấp:.....

Ngành nghề sản xuất (*tên sản phẩm*).....

Công suất, doanh thu: .....

Tổng số cán bộ công nhân viên (trực tiếp:.....; gián tiếp:.....) (bao gồm cả chủ cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ).

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở.....

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ gửi kèm gồm:**

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về ATTP còn hiệu lực;
- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm;
- Bản tự đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*(kí, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục II**  
**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**ĐỀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm 20...

**BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**ĐỀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

- Tên cơ sở sản xuất:.....
- Chủ cơ sở sản xuất:.....
- Địa chỉ sản xuất:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Mặt hàng sản xuất:.....

**II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ CON NGƯỜI**

**II.1. Cơ sở vật chất**

Diện tích mặt bằng sản xuất: .....m<sup>2</sup>, Trong đó diện tích để sản xuất:  
 .....m<sup>2</sup>

**II.2. Trang, thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến hiện có**

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Xuất xứ	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	Kém	
1	Thiết bị, dụng cụ sản xuất gồm: -..... -.....						

2	Thiết bị, dụng cụ bao gói sản phẩm gồm: - ..... -.....						
3	Thiết bị bảo quản thực phẩm gồm: -..... -.....						
4	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ gồm: -..... -.....						
5	Dụng cụ lưu mẫu gồm: -..... -.....						
6	Phương tiện/thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại gồm: -..... -.....						
7	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm gồm: -..... -.....						
8	Trang, thiết bị khác để sản xuất (nếu có):						
8.1	-.....						
8.2	-.....						

### II.3. Chủ cơ sở và những người trực tiếp sản xuất

1. Tổng số người trực tiếp sản xuất tại cơ sở (bao gồm cả chủ cơ sở):.....người;
2. Số người có Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm còn hạn:....người;

3. Số người đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp:.....người;

4. Số người chưa được cấp:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....người;

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm: .....người;

### III. CƠ SỞ TỰ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

#### **Cam kết của Chủ cơ sở:**

Tôi cam đoan các thông tin nêu trong Bản tự đánh giá về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và con người là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đánh giá trên./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

**CHỦ CƠ SỞ**

(ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu (nếu có))

**Phụ lục III**  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN**  
**AN TOÀN THỰC PHẨM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân.....

Tên cơ sở sản xuất:.....

Chủ cơ sở sản xuất:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Điện thoại: .....Fax:.....

Mặt hàng sản xuất: .....

Công suất, doanh thu:.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân.....cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: (tên sản phẩm)....., cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số.....; ngày cấp.....;

Cơ quan cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận: .....

.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)*

**Phụ lục IV**

**GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

UBND huyện/thành phố.....

**Chứng nhận**

Cơ sở:.....

Loại hình sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ: <sup>(1)</sup>.....

Chủ cơ sở:.....

Địa chỉ sản xuất:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**THEO QUY ĐỊNH**

*Ninh Thuận, ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

**Thủ trưởng đơn vị**  
**(ký tên, đóng dấu)**

Số cấp: ...../GCNATTPNL-  
UBND

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến  
ngày ...../...../20...

**Ghi chú:** (1): Ghi cụ thể tên thực phẩm do cơ sở đăng ký và sản xuất

Mặt trước  
Tờ A4

**Phụ lục V**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM  
ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

Tên cơ sở sản xuất:.....

Người đại diện: .....

Địa chỉ sản xuất: .....

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....

Điện thoại: .....

Mặt hàng sản xuất:.....

Cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương theo các nội dung tại mặt sau của Bản cam kết này.

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng, các cơ quan quản lý nhà nước.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./.

....., ngày .....tháng.....năm 20...

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

Hiệu lực đến ngày.....tháng.....năm.....

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ CƠ SỞ**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Mặt sau  
Tờ A4

## NỘI DUNG CAM KẾT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM

### I. Đối với cơ sở vật chất:

1. Cơ sở cam kết địa điểm sản xuất có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, không bị ngập nước, có đủ diện tích bố trí các khu vực của dây chuyền sản xuất.

2. Bố trí quy trình sản xuất theo nguyên tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra ; đồng thời thiết kế tách biệt các khu vực: kho nguyên liệu, kho thành phẩm, khu vực sản xuất, khu vực đóng gói, khu vực vệ sinh, khu thay đồ bảo hộ và các khu phụ trợ.

3. Cam kết bảo đảm kết cấu nhà cửa sản xuất được vững chắc, phù hợp với tính chất, quy mô sản xuất thực phẩm; xây dựng bằng vật liệu phù hợp, bảo đảm vệ sinh, tránh được các vi sinh vật gây hại, côn trùng xâm nhập và cư trú.

4. Khu vực sản xuất bảo đảm thông thoáng; có đủ nguồn sáng, các bóng đèn được che chắn an toàn.

5. Có đủ nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất thực phẩm, vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ và vệ sinh cơ sở.

6. Thu gom, xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Có nhà vệ sinh sạch sẽ, có phòng thay trang phục bảo hộ lao động trước và sau khi làm việc; nhân viên trực tiếp sản xuất được trang bị bảo hộ lao động.

8. Sử dụng nguyên liệu, hóa chất, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong sơ chế, chế biến, bảo quản thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng theo quy định.

### II. Đối với trang thiết bị, dụng cụ

1. Có trang thiết bị sản xuất thực phẩm không gây độc hại, gây ô nhiễm cho thực phẩm.

2. Có thiết bị, dụng cụ bao gói, bảo quản sản phẩm, vệ sinh cơ sở phù hợp.

3. Có đủ thiết bị rửa, khử trùng tay; thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại.

### III. Đối với người trực tiếp sản xuất thực phẩm

Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm có đủ Giấy xác nhận kiến thức về ATTP và Giấy xác nhận đủ sức khỏe. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tiếp tục thực hiện tái cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP khi hết hạn.

### IV. Đối với bảo quản thực phẩm

Cơ sở cam kết bảo quản thực phẩm trong sản xuất theo những quy định yêu cầu tại điều 4 Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y Tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Mặt trước  
Tờ A4

**Phụ lục VI**  
**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**ĐỐI VỚI CƠ SỞ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 52 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM**

Tên cơ sở kinh doanh:.....  
 Người đại diện: .....  
 Địa chỉ kinh doanh: .....  
 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: .....  
 Điện thoại: .....  
 Mặt hàng kinh doanh:.....

Cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh các sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương theo các nội dung tại mặt sau Bản cam kết này.

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm kinh doanh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng, các cơ quan quản lý nhà nước.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản./.

....., ngày .....tháng.....năm 20...

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ**

Hiệu lực đến ngày.....tháng.....năm.....

*(Ký tên, đóng dấu)*

**CHỦ CƠ SỞ**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Mặt sau  
Tờ A4

## **NỘI DUNG CAM KẾT ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM**

### **I. Đối với cơ sở vật chất:**

1. Cơ sở cam kết địa điểm kinh doanh có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm, không bị ngập nước, có đủ diện tích bố trí các khu vực bày bán thực phẩm.
2. Thiết kế tách biệt các khu vực kinh doanh thực phẩm, khu vực vệ sinh, khu thay đồ bảo hộ và các khu phụ trợ.
3. Cam kết bảo đảm kết cấu nhà cửa được vững chắc, phù hợp với tính chất, quy mô kinh doanh thực phẩm; xây dựng bằng vật liệu phù hợp, bảo đảm vệ sinh, tránh được các vi sinh vật gây hại, côn trùng xâm nhập và cư trú.
4. Khu vực kinh doanh bảo đảm thông thoáng; có đủ nguồn sáng, các bóng đèn được che chắn an toàn.
5. Có đủ nước sạch phù hợp quy chuẩn kỹ thuật phục vụ kinh doanh thực phẩm và vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ và vệ sinh cơ sở.
6. Thu gom, xử lý chất thải theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
7. Có nhà vệ sinh sạch sẽ, nhân viên trực tiếp kinh doanh được trang bị bảo hộ lao động riêng.
8. Thực phẩm kinh doanh có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng.

### **II. Đối với trang thiết bị, dụng cụ**

1. Có đủ trang thiết bị phục vụ kinh doanh, bảo quản phù hợp với yêu cầu từng loại.
2. Có đủ thiết bị rửa, khử trùng tay; thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại.
3. Có đủ trang thiết bị kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm, thông gió và các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm theo yêu cầu kỹ thuật từng loại sản phẩm thực phẩm.

### **III. Đối với người trực tiếp kinh doanh thực phẩm**

Chủ cơ sở và nhân viên trực tiếp kinh doanh thực phẩm có đủ Giấy xác nhận kiến thức về ATTP và Giấy xác nhận đủ sức khỏe. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tiếp tục thực hiện tái cấp Giấy xác nhận kiến thức về ATTP khi hết hạn.

### **IV. Đối với bảo quản thực phẩm**

Cơ sở cam kết bảo quản thực phẩm trong kinh doanh theo những quy định yêu cầu tại điều 4 Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y Tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.